

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 07/5/2024

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Trương Minh Tuấn

Ông Trương Công Thi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Lê Ngọc H, Trần Đức T về tội “*Giết người*”, “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” do có kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc H và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Lê Ngọc H; sinh ngày 12/10/2004, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lê Ngọc T1 và bà Trần Thị M; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 20/10/2023, có mặt.

2. Trần Đức T, sinh ngày 12/02/2007, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần Đức T2 và bà Vũ Thị T3; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 20/10/2023, có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức T: Ông Hoàng Văn C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Đức T: Bà Vũ Thị T3; trú tại: Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc H: Bị cáo H từ chối quyền yêu cầu luật sư.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo khác, bị hại, nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 31/3/2023, Nguyễn Thế H1 gọi qua M1 cho Trần Đức T nói T xuống nhà H1 có nhóm thanh niên ở xã C (hay Cư Đrăm) ném đá vào nhà H1. Sau đó, H1 lại gọi tiếp cho T và nói “*bọn nó lại lên ném đá nhà H1 tiếp*” T đồng ý và nhắn tin cho Lê Ngọc H hỏi “*có hàng không cho anh mượn*” (hàng có nghĩa là vũ khí để đi đánh nhau) H không trả lời thì T lấy xe máy chạy qua nhà H thì đã thấy H và Nguyễn Nhật H2 đang ở nhà H. T và H đi ra chuồng gà nhà H để tìm hung khí, T lấy được 01 con dao tự chế dài 64cm có cán bằng sắt tròn quấn băng keo màu vàng đen, H tìm được 01 con dao dài khoảng 70 cm có cán bằng sắt hình vuông sơn màu xanh. Sau đó T lấy bao tải bỏ cả hai con dao vào rồi gói lại. T điều khiển xe máy chờ theo H ngồi giữa cầm theo bao gói dao, H2 ngồi sau rồi cả ba chạy tới nhà của H1. Tới nơi thấy bố mẹ của H1 và H1 đang ngồi ở ghế đá trước sân, H cầm bao tải gói 02 (hai) con dao giấu ở góc sân bên phải nhà H1 rồi đi xuống bếp nhà H1 lấy thêm một con dao bỏ vào nơi cất giấu, H1 xuống nhà kho lấy 01 (một) cây sắt rồng dài 1,39m đường kính 3,5cm để sẵn ở góc sân, cả nhóm gồm T, H1, H2, H đi nhặt được (06) sáu viên gạch, mỗi người đều cầm gạch trên tay, đứng nấp ở trước sân bên trái nhà H1 phục nhóm Cư Đ đến ném đá vào nhà H1 để đánh trả. Khoảng 10 phút sau có một xe mô tô loại xe SH màu trắng chở hai thanh niên, người ngồi sau ném đá vào nhà H1 nên nhóm của H1 cầm gạch ném trả nhưng không trúng ai. Sau đó, H2 mở cổng nhà H1 chạy ra đường nhặt 02 (hai) cục đá, T chạy ra chỗ giấu dao lấy 01 (một) con dao cầm trên tay phải, H cầm hai tay hai con dao (tay trái cầm một con dao, tay phải cầm một con dao), H1 cầm theo cây gậy sắt để sẵn ở góc sân nhà H1 rồi đuổi theo nhóm Cư Đ. Nhóm này gồm 03 xe mô tô thì có 02 xe phát hiện được nhóm của H1 đang đứng phục sẵn nên bỏ chạy, còn 01 xe máy do Nguyễn Đã H3 điều khiển mang BKS 47K1-232.83 chạy ngược chiều nhóm của H1 nên bị H2 ném một hòn đá trúng chân trái của H3, H1 chạy tới cầm cây gậy sắt rồng dài 1,39m đường kính 3,5cm vụt ngang từ phải qua trái trúng vào đầu xe mô tô của H3, còn T dùng dao đánh từ trái qua phải trúng vào chân của H3. H3 điều khiển xe loạng choạng đâm vào đồng đá ven đường, cách cổng nhà H1 khoảng 10m thì H1 chạy vượt lên chặn đầu xe cầm cây sắt bằng hai tay đánh một cái chiều hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu của H3 làm H3 gục xuống, H chạy tới dùng cây dao mang theo từ nhà đập vào chân và mông của H3 làm cây dao gãy rời phần cán và phần lưỡi, T tiếp tục chạy tới cầm dao đập vào đuôi xe làm rách biển số xe mô tô, H1 dùng cây sắt đập xe máy mấy cái thì H bảo thôi. Sau đó, ông Nguyễn Thế T4 (là bố của H1) đưa H3 vào sân nhà H1 rồi ông T4 nhờ người gọi Công an đưa H3 đến Công an xã. Trước khi Công an xã H tới thì nhóm của H1 gom hết hung khí giấu trong nhà vệ sinh nhà H1. Sáng hôm sau

T lấy bao tải bỏ ba con dao vào rồi mang về nhà anh H cất giấu ở chuồng gà nhà anh H. Nguyễn Đã H3 được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện V.

Tại bản Kết luận giám định số 78/KLGD-PY ngày 01 tháng 4 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận thương tích của anh Nguyễn Đã H3 như sau: Chấn thương: Nứt lún sọ vùng đỉnh chẩm phải: Dập não xuất huyết đỉnh chẩm phải do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đã H3 tại thời điểm giám định là 37%.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung thương tích số 302/KLTTCT_PY ngày 19/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đã H3 tại thời điểm giám định là 37%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐ ngày 25/6/2023 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: Giá trị thiệt hại của xe honda Wave RSX màu đen, đỏ biển kiểm soát 47K1-232.83 là 5.829.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] . Tuyên bố:

Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “*Giết người*” theo điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Đức T phạm tội “*Giết người*” theo điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc H 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/10/2023.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đức T 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Giết người*”; 03 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Đức T phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 08 (T5) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2024, bị cáo Lê Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/01/2024, bà Vũ Thị T3 là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Đức T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Ngọc H và bà Vũ Thị T3 là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Đức T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Lê

Ngọc H xin giảm nhẹ hình phạt. Bà Vũ Thị T3 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Đức T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc H và kháng cáo của bà Vũ Thị T3 là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Đức T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Trần Đức T nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử đối với bị cáo. Trợ giúp viên pháp lý cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T quá nghiêm khắc, cha bị cáo T có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị T3 là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Đức T giảm cho bị cáo T một phần hình phạt. Trong trường hợp không chấp nhận kháng cáo của bà T3 thì đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bà T3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các bị cáo Lê Ngọc H, Trần Đức T khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 ngày 31/3/2023, tại thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nguyễn Thế H1 đã rủ Trần Đức T, Lê Ngọc H, Nguyễn Nhật H2 chuẩn bị hung khí gồm gậy sắt, dao rựa và gạch để đánh nhau. Khi phát hiện nhóm của Nguyễn Đã H3, Nguyễn Nhật H2 đã dùng đá ném trúng chân H3, Nguyễn Thế H1 cầm cây gậy sắt vụt ngang trúng vào đầu xe mô tô của H3; Trần Đức T dùng dao đánh từ trái qua phải trúng vào chân của H3 làm H3 điều khiển xe loạng choạng đâm vào đồng đá ven đường, Nguyễn Thế H1 cầm cây sắt đánh vào đầu H3 làm H3 gục xuống; Lê Ngọc H chạy tới dùng dao đập vào chân và hông của H3 làm dao gãy rời phần cán và lưỡi; Trần Đức T tiếp tục chạy tới cầm dao đập vào đuôi xe mô tô, Nguyễn Thế H1 cũng dùng cây sắt đập vào xe mô tô do H3 điều khiển. Hậu quả Nguyễn Đã H3 bị thương với tỷ lệ thương tích 37%, trong đó có bị lún sọ vùng chẩm phải. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47K1-232.83 bị thiệt hại trị giá 5.829.000 đồng. Nguyễn Đã H3 lúc bị đánh mới 15 tuổi 02 tháng 18 ngày.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Ngọc H, Trần Đức T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử về tội “*Giết người*” theo điểm b khoản 1 Điều 123 BLHS; Trần Đức T còn bị xét xử thêm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Lê Ngọc H,

Trần Đức T như: Thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T là hộ nghèo, có bà nội là người có công với cách mạng và khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội chưa đạt và xử phạt Lê Ngọc H 10 năm tù về tội “*Giết người*”; Trần Đức T 08 năm 03 tháng tù về tội “*Giết người*”, 03 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 năm 06 tháng tù. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội chưa đạt đối với bị cáo Lê Ngọc H mà không áp dụng đối với các bị cáo là không đúng nên Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm cho bị cáo Trần Đức T về tội “*Giết người*” cho đầy đủ.

Tại phiên tòa phúc thẩm đối với bị cáo Lê Ngọc H không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đối với bị cáo Trần Đức T, bà Vũ Thị T3 cho rằng cha của bị cáo có công với cách mạng, nhưng xét mức hình phạt trên là không nặng, tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc H và kháng cáo của bà Vũ Thị T3 là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Đức T cũng như lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Ngọc H và bà Vũ Thị T3 là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc H và kháng cáo của bà Vũ Thị T3 là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Đức T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt: Lê Ngọc H **10 (M2) năm tù** về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2023.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Đối với tội “*Giết người*” áp dụng thêm Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Trần Đức T 08 (T5) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Giết người*”; 03 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Trần Đức T phải chấp hành là **08 (Tám) năm 06 (S) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2023.

2. Về án phí:

Bị cáo Lê Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bà Vũ Thị T3 là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thế H1, Nguyễn Nhật H2, phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk (03);
- Công an tỉnh Đắk Lắk (03);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam tỉnh Đắk Lắk (02);
- Bị cáo (TTG giao cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Hòa Lễ, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm